

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/KDTM-ST

Ngày: 26/9/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Đúng.

2- Bà Trần Thị Nga.

Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu Trung tâm: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án
nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia
phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.***

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và tại điểm cầu thành phần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 67/2023/TLST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 501/2023/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa **số 417/2023/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2023** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T;

Trụ sở chính: Tòa nhà T, số 57, phố L, Phường T, quận H, Thành phố H;
Địa chỉ liên hệ: Lầu 8, Tòa nhà T, Phường X, quận P, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Hoài D, ông Lưu Bảo T
(Giấy ủy quyền số 659/2022/TPB.CMC ngày 05/12/2022) (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Điện tử N;

Địa chỉ trụ sở chính: F1/15/2A Hương lộ A, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1962; Địa chỉ thường trú: 346 Chung cư B, phường V, thành phố N, tỉnh K; Địa chỉ tạm trú: 139 đường T, Khu phố M, phường H, thành phố T, Thành phố H (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1962;

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1984;

Địa chỉ thường trú: 346 Chung cư B, phường V, thành phố N, tỉnh K; Địa chỉ tạm trú: 139 đường T, Khu phố M, phường H, thành phố T, Thành phố H (Bà Lan, bà Hân vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T có đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Hoài D và ông Lưu Bảo T trình bày:

Ngày 16/12/2021 Công ty TNHH Điện Tử N và Ngân hàng Thương mại cổ phần T (gọi tắt là TBank) – Chi nhánh H ký kết Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 343/2021/HĐTD/HCM/01 với số tiền hạn mức vay là 500.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động cho công ty, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Đây là khoản vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm, nhưng được bảo lãnh bằng cam kết trả nợ của bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H. Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Điện Tử N đã ký các Khế ước giải ngân và nhận nợ sau:

- Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 255/2020/GNN/HCM/01/07 ngày 10/9/2021, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 11/9/2021 đến ngày 10/3/2022 với số tiền giải ngân là 200.000.000 đồng;

- Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 343/2021/GNN/HCM/01/01 ngày 17/12/2021, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 18/12/2021 đến ngày 17/6/2022 với số tiền giải ngân là 226.000.000 đồng;

- Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 343/2021/GNN/HCM/01/02 ngày 13/01/2022, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 14/01/2022 đến ngày 13/7/2022, với số tiền giải ngân là 74.000.000 đồng.

Để đảm bảo các khoản vay trên, ngày 18/11/2020 bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H ký văn bản “Cam kết trả nợ/Thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay”. Theo đó, trường hợp Công ty TNHH Điện Tử N không thanh toán được nợ gốc và/hoặc nợ lãi hoặc các nghĩa vụ tín dụng khác của hợp đồng với bất kỳ lý do gì thì bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H cam kết sẽ chịu trách nhiệm trả đầy đủ toàn bộ dư nợ gốc và bất kỳ khoản lãi, phí, chi phí...của Công ty TNHH Điện Tử N có nghĩa vụ thực hiện với Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Trong quá trình vay vốn, Công ty TNHH Điện tử N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các nội dung cam kết thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Nguyên

đơn đã nhiều lần làm việc, đơn đốc, yêu cầu bị đơn và bên bảo lãnh là bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nhưng Công ty TNHH Điện Tử N, bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H không thực hiện, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần T yêu cầu Tòa án:

- Buộc Công ty TNHH Điện tử N phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 26/9/2023 là 664.826.724 đồng. Trong đó, nợ gốc là 499.180.669 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.101.852 đồng, nợ lãi quá hạn là 152.544.203 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Điện Tử N tiếp tục phải trả phần nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi Công ty TNHH Điện Tử N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 343/2021/HĐTD/HCM/01 ngày 16/12/2021, Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 225/2020/HĐTD/HCM/01 ngày 18/11/2020 được ký giữa TBank và Công ty TNHH Điện Tử N.

Trường hợp Công ty TNHH Điện Tử N không thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho TBank thì bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ mà Công ty TNHH Điện Tử N còn nợ cho TBank.

Bị đơn Công ty TNHH Điện tử N có đại diện theo pháp luật là bà Hoàng Thị L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà L và bà H.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn – ông Đỗ Hoài D và ông Lưu Bảo T có ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Điện tử N thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Hợp đồng cấp tín dụng và các Khế ước giải ngân và nhận nợ do các bên ký kết. Căn cứ văn bản số 6806/ĐKKD-T6 ngày 17/8/2023 và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp có cơ sở xác định bị đơn có trụ sở chính tại F1/15/2A Hương lộ A, ấp B xã V, huyện B, Thành phố H. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần T yêu cầu bị đơn Công ty TNHH điện tử N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 26/9/2023 là **664.826.724** đồng. Trong đó, nợ gốc là **499.180.669** đồng, nợ lãi trong hạn là **13.101.852** đồng, nợ lãi quá hạn là **152.544.203** đồng; yêu cầu Công ty TNHH điện tử N vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt không có lý do. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

Xét, Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 343/2021/HDTD/HCM/01 ngày 16/12/2021, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 255/2020/GNN/HCM/01/07 ngày 10/9/2021, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 343/2021/GNN/HCM/01/01 ngày 17/12/2021, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 343/2021/GNN/HCM/01/02 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T và Công ty TNHH Điện tử N trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Ngân hàng Thương mại cổ phần T đã giải ngân và Công ty TNHH điện tử N đã nhận đủ số tiền vay 500.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các nội dung cam kết thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Nguyên đơn đã nhiều lần

làm việc, đôn đốc, yêu cầu Công ty N thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ. Nhưng cho đến nay, bị đơn vẫn không trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Căn cứ **Bảng chi tiết tính lãi** do nguyên đơn cung cấp, tính đến ngày 26/9/2023 Công ty TNHH điện tử N chưa thanh toán số tiền **664.826.724 đồng**. Trong đó, nợ gốc là 499.180.669 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.101.852 đồng, nợ lãi quá hạn là 152.544.203 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Công ty TNHH điện tử N phải thanh toán số tiền **664.826.724 đồng**, yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được tính tiếp theo từ ngày 27/9/2023 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ là có cơ sở và phù hợp với Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 343/2021/HDTD/HCM/01 ngày 16/12/2021 và các Khế ước giải ngân và nhận nợ mà các bên đã ký kết nêu trên, phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên chấp nhận.

Căn cứ Cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay ngày 18/11/2020 của bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H có cơ sở xác định khoản vay nêu trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của bà Hoàng Thị L và bà Nguyễn Thị Ngọc H. Do đó, trường hợp Công ty TNHH Điện tử N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho nguyên đơn thì bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H cùng chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản. Số tiền chênh lệch (nếu có) được trả lại cho bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H là phù hợp với Điều 335, khoản 2 Điều 336 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T đối với Công ty TNHH Điện tử N.

Buộc Công ty TNHH Điện tử N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền **664.826.724 đồng (Sáu trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng).**

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Điện tử N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 343/2021/HDTD/HCM/01 ngày 16/12/2021, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 255/2020/GNN/HCM/01/07 ngày 10/9/2021, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 343/2021/GNN/HCM/01/01 ngày 17/12/2021, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 343/2021/GNN/HCM/01/02 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T và Công ty TNHH Điện tử N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 343/2021/HDTD/HCM/01 ngày 16/12/2021, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 255/2020/GNN/HCM/01/07 ngày 10/9/2021, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 343/2021/GNN/HCM/01/01 ngày 17/12/2021, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 343/2021/GNN/HCM/01/02 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T và Công ty TNHH Điện tử N có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

3. Trường hợp Công ty TNHH Điện tử N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần T thì bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H, cùng chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản. Số tiền chênh lệch (nếu có) được trả lại cho bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H.

4. Về án phí: Công ty TNHH Điện tử N chịu 30.593.069 đồng (Ba mươi triệu năm trăm chín mươi ba ngàn không trăm sáu mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T 13.477.060 đồng (Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi đồng) đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0019965 ngày 07 tháng 7 năm

2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Nguyễn Thị Ngọc Châu